

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HSST

Ngày: 15 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Bà Võ Thị Thúy Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhũ và bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1993. Tại: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp H, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ (đã ly hôn) và 02 con.

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình D tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2022.

- Tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 23/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh trong vụ án khác. (Đã chuyển đến Trại tạm giam Bó Lá thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị **Trần Mộng H**, sinh năm 1981. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Chỗ ở: Khu vực K, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Chị **Nguyễn Thị Thu Y**, sinh năm 1977. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: Nhà trọ H, khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Thái Hồ Nguyên Q**, sinh năm 1975. (*vắng mặt*)

- Anh **Thái D N**, sinh năm 2000. (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu vực D, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2023 đến ngày 30/4/2023, Nguyễn Văn D đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 23 giờ 00 phút, ngày 21/3/2023, D một mình điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 65K1-594.43 đi từ nhà đến nhà bạn gái tên Nguyễn Thị Như Y tại cầu Tắc Ông Thục thuộc quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ chơi. Khi đến nhà Như Y đã đóng cửa, D điều khiển xe đi ra hướng trung tâm quận Ô Môn tìm quán uống cà phê nhưng không có quán nào mở cửa, sau đó D tiếp tục điều khiển xe chạy theo tuyến đường Tôn Đức Thắng (Quốc lộ 91) về hướng ngã tư Phước Thới, quận Ô Môn. Đến quán cà phê Như Ý thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn thì D nhìn thấy chị Trần Mộng H đang đứng trước quán có đeo túi xách trên người nên nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị H. Khi quan sát xung quanh và đường đi thấy ít người qua lại, D điều khiển xe vào trong quán rồi quay xe lại, đầu xe hướng về đường Tôn Đức Thắng, D mở khẩu trang ra và giả vờ hỏi chị H “Có bán thuốc lá hay không”, chị H trả lời “Không”, D tiếp tục hỏi chị H “Có tiền lẻ cho đổi không” chị H trả lời “Không”. Đồng thời, chị H nói “Quán nghỉ bán anh về đi cho tôi đóng cửa”. Cùng thời điểm này, D nhìn thấy có 02 người phụ nữ từ trong quán ra về, D chờ cho 02 người phụ nữ đi khỏi quán một đoạn rồi điều khiển xe từ trong quán ra dựng trên lề đường Tôn Đức Thắng hướng đầu xe về Trạm thu phí T1 Quốc lộ 91 và để máy xe nổ sẵn. D quay lại thấy chị H đang đóng cửa hàng rào quán nên đi bộ lại dùng tay giật được túi xách của chị H đang đeo trên người rồi chạy ra xe tăng ga bỏ chạy về hướng trạm thu phí T1, sau đó điều khiển xe về đường tỉnh lộ 922 mới, D dừng xe kiểm tra túi xách giật được của chị H phát hiện bên trong có tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau trong có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng,

03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, còn lại có mệnh giá là 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng, 5.000 đồng và 2.000 đồng); 01 điện thoại Vivo gắn 02 sim số 0907.747.452 và 0967.008.551; 01 ốp lưng bằng nhựa bảo vệ điện thoại; 03 thẻ ATM Ngân hàng; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy cầm đồ; 02 giấy đăng ký xe mô tô. Riêng đôi với đôi bông tai bằng vàng là do D kiểm tra túi xách giật được của chị H vào ban đêm, lục không kỹ nên không phát hiện được. Sau đó, D mang túi xách cùng tài sản cướp giật được về nhà ngủ. Đến chiều tối ngày 23/3/2023, D mang túi xách cùng giấy tờ đến gần quán cà phê Như Ý ném bỏ ven đường nhưng không nhớ được vị trí. Đối với số tiền cướp giật được, D tiêu xài cá nhân hết, đối với điện thoại di động Vivo D bán tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bán cho ai thì D không nhớ.

Tại kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐTGS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V21, màu xanh đen (không sim), Imei 1 số 868163057780659 mua mới vào ngày 10/5/2022 với số tiền 8.089.999 đồng, quá trình sử dụng còn nguyên zin chưa bị hư hỏng và sửa chữa, hiện chưa thu hồi được, có giá trị là 2.133.000 đồng.

- 01 túi xách giả da màu đen (chiều dài khoảng 15cm, cao khoảng 13cm) mua trên mạng năm 2022 với giá 150.000 đồng, quá trình sử dụng túi xách không bị hư hỏng, rách, hiện chưa thu hồi được có giá trị 50.000 đồng.

- 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 3 phân 7 ly, trị giá 2.800.000 đồng, mua tại tiệm vàng Kim Vân (Ô Môn) năm 2021, đặc điểm có trái châu bằng vàng 18K, hiện chưa thu hồi được, giá trị còn lại của tài sản là 0,37 chỉ x 3.970.000 đồng/chỉ = 1.468.900 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại Vivo V21 bằng nhựa đã qua sử dụng, hiện chưa thu hồi được có giá trị 17.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản D cướp giật được (ngày 21/4/2023) là: 6.668.900 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 20 giờ, ngày 30/4/2023, D mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen nhưng không nhớ biển số của người bạn tên Vũ (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi điều khiển xe đến nhà bạn gái tên Nguyễn Thị Như Y ở Cầu Tắc Ông Thục, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn chơi, sau đó D điều khiển xe ra đường Tôn Đức Thắng về hướng trung tâm thành phố Cần Thơ. Khi đến đoạn đường gần ngã tư Phước Thới, quận Ô Môn, D phát hiện chị Nguyễn Thị Thu Y một mình điều khiển xe mô tô hiệu Vision chạy phía trước trên người chị Y có đeo 01 túi xách. Lúc này, D nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị Y nên đã điều khiển xe chạy theo chị Y đến đoạn đường Trương Văn Diễn thuộc phường Phước Thới, quận Ô Môn, chị Y rẽ vào nhà trọ, bước xuống xe để mở cửa cổng đi vào, D dừng xe cách xe chị Y khoảng 05m rồi đi bộ lại giả vờ hỏi chị Y “Đường này đi về đâu”, chị Y trả lời “Không biết”, cùng lúc này chị Y mở được cổng nhà trọ dẫn xe vào bên trong thì D lao tới dùng tay giật lấy túi xách của chị Y đang đeo trên người và ra xe bỏ chạy về hướng nhà máy

xi măng Tây Đô, sau đó điều khiển xe về hướng huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Khi điều khiển xe chạy qua thị trấn Thới Lai một đoạn, D dừng xe kiểm tra túi xách giật được phát hiện có 01 điện thoại Samsung J8 màu trắng phía ngoài điện thoại được bảo vệ bằng ốp lưng nhựa màu trắng, tiền Việt Nam khoảng 5.000.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau như 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng), tiền trong ốp lưng điện thoại khoảng 2.000.000 đồng và 01 tờ 02 USD. Sau đó, D lấy điện thoại và tiền bỏ vào túi quần, còn túi xách ném bỏ ngoài đường nhưng không xác định được vị trí. D điều khiển xe về Trung tâm quận Ô Môn trả xe cho người tên Vũ sau đó điều khiển xe mô tô Wave biển số 65K1-594.43 về nhà, D lấy sim điện thoại cướp giật được của chị Y ra kiểm tra có số 0939.662.372, D gắn sim vào điện thoại của D rồi kiểm tra tài khoản còn khoảng 70.000 đồng, lúc này D điện thoại hỏi tổng đài Mobiphone (900) cách chuyển tiền, sau đó chuyển số tiền 65.000 đồng từ tài khoản số điện thoại chị Y qua số điện thoại của D số 0762.426.364. Đối với số tiền cướp giật được D tiêu xài cá nhân hết, đối với điện thoại di động Samsung D bán tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bán cho ai thì D không nhớ.

Căn cứ Công văn số 492/CTH-TH ngày 28/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Cần Thơ xác định, tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ (USD) các ngày 28/4/2023, ngày 02 và 03/5/2023 là 23.639VNĐ; ngày 04/5/2023 là 23.635VNĐ.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/KL- HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận:

- 01 điện thoại Samsung J8 màu trắng (không sim) mua mới năm 2020 với số tiền 5.000.000 đồng, quá trình sử dụng còn nguyên zin chưa bị hư hỏng và sửa chữa, hiện chưa thu hồi được có giá trị là 1.233.000 đồng.

- 01 ốp lưng bảo vệ điện thoại Samsung J8 bằng nhựa mua mới với giá là 30.000 đồng, đã qua sử dụng chưa thu hồi được có giá trị là 17.000 đồng.

- 01 túi xách da màu hồng có hình 03 con bướm chiều ngang khoảng 25cm, cao khoảng 15cm) mua mới năm 2021 với giá 350.000 đồng, quá trình sử dụng túi xách không bị hư hỏng, rách, hiện chưa thu hồi được có giá trị 120.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản D cướp giật được (ngày 30/4/2023) là 8.482.278 đồng.

Đến ngày 06/6/2023, Nguyễn Văn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố và bắt tạm giam về tội Cướp giật tài sản.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSOM ngày 21/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn D theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 6.668.900 đồng. Đối với chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H số tiền 6.668.900 đồng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh:

Vào khuya ngày 21/3/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 65K1-594.43 đi uống cà phê nhưng không có quán nào mở cửa, sau đó bị cáo đi đến quán cà phê Như Ý thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn nhìn thấy chị Trần Mộng H đang đứng trước quán có đeo túi xách trên người nên bị cáo nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị H. Lợi dụng lúc vắng người và chị H đang đóng cửa hàng rào của quán nên bị cáo đã xuống xe đi bộ tới chỗ chị H và dùng tay giật túi xách của chị H đang đeo trên người rồi chạy ra xe (đang nổ máy sẵn) tăng ga bỏ chạy về hướng trạm thu phí T1, sau đó điều khiển xe về đường tỉnh lộ 922 mới và dừng xe kiểm tra bên trong túi xách giật được của chị H có tiền Việt Nam 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Vivo gắn 02 sim số 0907.747.452 và 0967.008.551; 01 ốp lưng bằng nhựa bảo vệ điện thoại; 03 thẻ ATM Ngân hàng; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy cầm đồ và 02 giấy đăng ký xe mô tô. Sau đó, bị cáo mang túi xách cùng giấy tờ đến gần quán cà phê Như Ý ném bỏ ven đường, đem bán điện thoại di động của chị H tại thành phố Hồ Chí

Minh rồi dùng số tiền cướp giật được để tiêu xài cá nhân. Riêng đối với đôi bông tai bằng vàng thì bị cáo lục không kỹ nên không phát hiện được.

Đến khoảng hơn 20 giờ ngày 30/4/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen (không nhớ biển số) của người bạn tên Vũ (không rõ họ tên, địa chỉ) trên đường Tôn Đức Thắng về hướng trung tâm thành phố Cần Thơ. Khi đến đoạn đường gần ngã tư Phước Thới, quận Ô Môn, bị cáo phát hiện chị Nguyễn Thị Thu Y một mình điều khiển xe mô tô hiệu Vision chạy phía trước, trên người chị Y có đeo 01 túi xách nên bị cáo nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị Y. Bị cáo điều khiển xe chạy theo chị Y đến nhà trọ của chị Y (thuộc phường Phước Thới, quận Ô Môn), khi chị Y mở cổng nhà trọ dẫn xe vào bên trong thì bị cáo đã lao tới dùng tay giật lấy túi xách của chị Y đang đeo trên người và ra xe bỏ chạy về hướng nhà máy xi măng Tây Đô. Bị cáo điều khiển xe chạy qua thị trấn Thới Lai một đoạn thì dừng xe kiểm tra bên trong túi xách giật được của chị Y có 01 điện thoại Samsung J8 màu trắng phía ngoài điện thoại được bảo vệ bằng ốp lưng nhựa màu trắng, tiền Việt Nam trong túi xách 5.000.000 đồng, tiền Việt Nam trong ốp lưng điện thoại 2.000.000 đồng và 01 tờ 02 USD. Bị cáo lấy điện thoại và tiền bỏ vào túi quần, còn túi xách ném bỏ ngoài đường. Khi về nhà, bị cáo lấy sim điện thoại của chị Y ra kiểm tra có số 0939.662.372, bị cáo gắn sim vào điện thoại của bị cáo rồi chuyển số tiền 65.000 đồng từ tài khoản số điện thoại của chị Y qua số điện thoại 0762.426.364 của bị cáo. Bị cáo đem bán điện thoại di động của chị Y tại Thành phố Hồ Chí Minh và dùng số tiền cướp giật được để tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V21, màu xanh đen (không sim), Imei 1 số 868163057780659 mua mới vào ngày 10/5/2022 với số tiền 8.089.999 đồng, quá trình sử dụng còn nguyên zin chưa bị hư hỏng và sửa chữa, hiện chưa thu hồi được, có giá trị là 2.133.000 đồng.

- 01 túi xách giả da màu đen (chiều dài khoảng 15cm, cao khoảng 13cm) mua trên mạng năm 2022 với giá 150.000 đồng, quá trình sử dụng túi xách không bị hư hỏng, rách, hiện chưa thu hồi được có giá trị 50.000 đồng.

- 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 3 phân 7 ly, trị giá 2.800.000 đồng, mua tại tiệm vàng Kim Vân (Ô Môn) năm 2021, đặc điểm có trái châu bằng vàng 18K, hiện chưa thu hồi được, giá trị còn lại của tài sản là $0,37 \text{ chỉ} \times 3.970.000 \text{ đồng/chỉ} = 1.468.900 \text{ đồng}$.

- 01 ốp lưng điện thoại Vivo V21 bằng nhựa đã qua sử dụng, hiện chưa thu hồi được có giá trị 17.000 đồng.

Giá trị tài sản bị cáo cướp giật của chị H vào ngày 21/3/2023 được định giá là 3.668.900 đồng cùng với số tiền mặt để trong túi xách là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 6.668.900 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận:

- 01 điện thoại Samsung J8 màu trắng (không sim) mua mới năm 2020 với số tiền 5.000.000 đồng, quá trình sử dụng còn nguyên zin chưa bị hư hỏng và sửa chữa, hiện chưa thu hồi được có giá trị là 1.233.000 đồng.

- 01 ốp lưng bảo vệ điện thoại Samsung J8 bằng nhựa mua mới với giá là 30.000 đồng, đã qua sử dụng chưa thu hồi được có giá trị là 17.000 đồng.

- 01 túi xách da màu hồng có hình 03 con bướm chiều ngang khoảng 25cm, cao khoảng 15cm) mua mới năm 2021 với giá 350.000 đồng, quá trình sử dụng túi xách không bị hư hỏng, rách, hiện chưa thu hồi được có giá trị 120.000 đồng.

Giá trị tài sản bị cáo cướp giật của chị Y vào ngày 30/4/2023 được định giá là 1.370.000 đồng cùng với tiền mặt để trong túi xách gồm tiền Việt Nam 5.000.000 đồng, tiền Việt Nam để trong ốp lưng điện thoại 2.000.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD (quy đổi theo tỷ giá ngày 02/5/2023 là 47.278 đồng), tiền trong tài khoản điện thoại là 65.000 đồng. Tổng cộng là 8.482.278 đồng (*Tám triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi Cướp giật tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết sửa đổi bản thân, ra sức lao động tạo thu nhập hợp pháp và sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật. Trái lại, chỉ vì lười lao động, muốn được hưởng lợi nhanh chóng nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản với tổng số tiền là 6.668.900 đồng. Bị cáo đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị hại chị Y, tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/10/2023, chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã bị cướp giật, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không có thu giữ vật chứng.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 65K1-594.43 bị cáo điều khiển để cướp giật tài sản của chị H, sau đó bị cáo đã bán cho ai không rõ nên không xử lý được.

Đối với người tên Vũ cho bị cáo mượn xe, do bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn không làm việc được, khi nào làm việc được nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Thái Hồ Nguyên Q và anh Thái D N có nhờ chị H giữ dùm thẻ ATM và giấy đăng ký xe, chị H để các giấy tờ này trong túi xách bị cướp giật và không thu hồi được. Anh Quốc và anh Nam đã tự làm lại các giấy tờ và không có yêu cầu gì.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 333.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Không) 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho chị Trần Mộng H số tiền 6.668.900 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Không có thu giữ vật chứng.

*** Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 333.000 đồng (*Ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí sơ thẩm bị cáo phải nộp là 533.000 đồng (*Năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế